

Số: 04 /XN-UBND

Kỳ Lạc, ngày 30 tháng 9 năm 2026

**GIẤY XÁC NHẬN
Đăng ký thu hồi khoáng sản tại thôn Sơn Hà, xã Kỳ Lạc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ LẠC

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16/01/2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3013/SNNMT-KS ngày 28/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thu hồi khoáng sản từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND xã Kỳ Lạc về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã Kỳ Lạc, nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện cải tạo ngày 04/9/2026 của ông Lê Hồng Thuyn và bà Phan Thị Xuân thôn Sơn Hà, xã Kỳ Lạc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 37/TTr-KT ngày 28/09/2026.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận ông Võ Xuân Hải, bà Văn Thị Hương đã đăng ký thu hồi khoáng sản với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất lẫn đá làm vật liệu san lấp (thuộc khoáng sản nhóm IV).

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: tại thửa đất số 339, tờ bản đồ số 112, thôn Sơn Hà, xã Kỳ Lạc, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Không gian thu hồi khoáng sản:

a) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 66,2m².

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản: 2m.

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: 2040,28m³;

5. Mục đích sử dụng khoáng sản: Dùng để san lấp;

6. Thời gian thu hồi khoáng sản: Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 03/10/2026.

Điều 2. Ông Võ Xuân Hải, bà Văn Thị Hương có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại nêu trên.

2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân xã Kỳ Lạc (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp, quản lý theo quy định.

4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Điều 3: Giấy xác nhận có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Trưởng Công an xã; Ban cán sự thôn Sơn Hà, ông Võ Xuân Hải và bà Văn Thị Hương chịu trách nhiệm thi hành văn bản này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở NNMT (để báo cáo);
- UBND xã Kỳ Lạc;
- Ban cán sự thôn Sơn Hà;
- Ông Lê Hồng Thụyn;
- Lưu: VT.KT_(LTT).



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

UBND XÃ KỲ LẠC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày tháng 09 năm 2026 của UBND xã Kỳ Lạc)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... mũi chiếu...)</i>	
	X (m)	Y (m)
C1	1992722.36	570908.44
C2	1992742.40	570906.36
C3	1992739.06	570891.74
C4	1992737.06	570891.95
C5	1992739.95	570904.61
C6	1992721.91	570906.48
Diện tích: 66,2m²		
Mức sâu thu hồi thấp nhất +2,0(m)		